

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Trần Quang Th.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Lê Thái S;

Đại úy Lê Minh Ngh.

- **Thư ký phiên tòa:** Trung úy Nguyễn Thanh H, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không Không quân tham gia phiên tòa:** Thượng úy Nguyễn Văn Th - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 17/10/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Chi L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/12/2001 tại CM; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh CM; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Kim M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam H85-Quân khu 9; có mặt.

- **Bị hại:** Dương Hoàng Nh, sinh ngày 21/6/1997 tại AG; nơi cư trú: Ấp 1A, HP, CC, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Công nhân; vắng mặt.

- **Những người làm chứng:**

1. Ngô Xuân T; vắng mặt.

2. Lê Gia B; có mặt.

3. Nguyễn Hoàng H; vắng mặt.

4. Ngô Thanh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2023, Nguyễn Chi L bán xe mô tô của mình, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 93H1-164.08, chứng nhận đăng ký xe mang tên Hồ Văn H cho Dương Hoàng Nh với giá 19.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, không làm thủ tục sang tên. Do có ý định chiếm đoạt lại chiếc xe trên nên mặc dù không quen biết ai để có thể làm thủ tục sang tên xe nhưng

ngày 23/3/2024, L đã sử dụng tài khoản Messenger của mình mang tên “Nguyễn L” nhắn tin qua tài khoản Messenger của Nh mang tên “Hoàng Nh” nói có thể làm thủ tục sang tên chiếc xe L đã bán cho Nh, đồng thời hẹn Nh đón L ở chợ Thông Dục lúc 17 giờ cùng ngày để đi làm thủ tục sang tên xe, Nh đồng ý.

Khoảng 17 giờ, Nh điều khiển xe mô tô mua của L đến chợ Thông Dục chờ L đi Thành phố HCM để làm thủ tục sang tên xe, khi đi L mang theo hai chiếc áo công nhân xây dựng do Tổng công ty xây dựng Hà Nội là đơn vị thi công nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất cấp khi L làm công nhân cho công ty. Trên đường đi, L nói có quen người chú làm trong khu quân đội, có thể nhờ chú làm thủ tục sang tên xe cho Nh. Để tạo niềm tin, L nói Nh tìm quán phô tô để mua mẫu giấy làm thủ tục sang tên xe nhưng không tìm được. Khi đến gần cổng gác quân sự số 05 vào đường nội bộ sân bay Tân Sơn Nhất do Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng Không không quân quản lý, bảo vệ, L nói Nh cho L mượn điện thoại, giấy tờ xe và căn cước công dân của Nh để L chụp hình gửi trước cho chú, Nh đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại của Nh, L xóa hết tất cả nội dung tin nhắn giữa L và Nh trên Messenger rồi trả điện thoại cho Nh nhưng vẫn giữ giấy tờ xe và căn cước công dân. Mục đích của L là nếu chiếm đoạt được xe thì sẽ bán được giá cao hơn khi có giấy tờ xe. Sau đó, L lấy áo công nhân mặc vào và đưa chiếc còn lại cho Nh mặc để đi qua cổng gác quân sự số 05 vào đường nội bộ sân bay Tân Sơn Nhất. Lấy lý do biết đường đi nên L bảo Nh đưa xe để L điều khiển, Nh đồng ý. L chở Nh đi lòng vòng trên đường nội bộ để tìm cơ hội chiếm đoạt xe. Đến khoảng 19 giờ 36 phút, khi đi đến đoạn gần cột đèn số hiệu 231 trên hàng rào kim loại bảo vệ đường băng sân bay, khu vực giữa cổng gác quân sự số 05 và cổng gác quân sự số 06 của đường nội bộ thuộc phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Nh bảo L dừng xe đi vệ sinh. Khi L dừng xe lại thì Nh đi về phía sau cách xe khoảng 03 mét để đi vệ sinh, lợi dụng lúc Nh đi vệ sinh, L bất ngờ, nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy để chiếm đoạt xe của Nh. Thấy vậy, Nh đuổi theo còn L điều khiển xe chạy về hướng cổng gác quân sự số 07, khi L điều khiển xe đến cổng số 07 thì bị Lê Gia B, Ngô Thanh T, là 02 chiến sĩ đang làm nhiệm vụ gác cổng, yêu cầu L cung cấp giấy ra vào nhưng L không cung cấp được, B báo cho Trung đội trưởng là Ngô Xuân T biết sự việc. Khi T đang làm việc với L thì Nh đuổi đến và trình bày lại sự việc bị L chiếm đoạt xe cho T biết. Do Nh và L đều không cung cấp được giấy tờ chứng minh mình là chủ sở hữu xe nên T tạm giữ xe cùng các giấy tờ liên quan rồi cho L và Nh đi và hẹn sáng hôm sau đến giải quyết. Sáng ngày 24/3/2024, chỉ có Nh đến làm việc và trình bày lại toàn bộ diễn biến sự việc với Tiểu đoàn Căn cứ sân bay Tân Sơn Nhất, sau đó chỉ huy Tiểu đoàn báo cáo Sư đoàn. Thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên ngày 27/3/2024, Sư đoàn 370 đã cung cấp thông tin, tài liệu, tài sản liên quan cho Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân chủng Phòng không Không quân để giải quyết theo thẩm quyền. Giá trị chiếc xe máy mà L đã chiếm đoạt của Nh là 19.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo túng

thiếu tiền tiêu xài nên đã lừa bị hại vào khu vực vắng người và lợi dụng lúc bị hại đi vệ sinh không chú ý để chiếm đoạt xe máy của bị hại rồi chạy đi.

Bị hại khai trong quá trình điều tra thể hiện: Tôi đã mua xe của L nhưng không làm hợp đồng mua bán và không làm thủ tục sang tên; L có nhắn tin cho tôi nói là hỗ trợ sang tên xe và nói tôi đưa giấy tờ xe, chứng minh cho L; tôi có đưa điện thoại cho L mượn, sau đó L xóa hết tin nhắn; L chở tôi lòng vòng trong khu vực đường nội bộ của sân bay Tân Sơn Nhất, sau đó lợi dụng lúc tôi đi vệ sinh, L đã chiếm đoạt xe của tôi; tôi đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, đề nghị xử lý L theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng Ngô Xuân T, Nguyễn Hoàng H khai trong quá trình điều tra; Lê Gia B, Ngô Thanh T khai tại phiên tòa thể hiện: Lúc 20 giờ ngày 23/3/2024, tại cổng gác số 7 có giải quyết vụ việc ông Nh nói là ông L lừa lấy xe của ông Nh; cả hai đều không có giấy tờ tùy thân và không chứng minh được xe của mình; ông Nh nói là căn cước công dân của mình đã đưa cho ông L và bị ông L vứt mất; chúng tôi yêu cầu cả hai cung cấp hình ảnh căn cước công dân gửi vào điện thoại của đồng chí T; chúng tôi lập biên bản giữ xe lại, yêu cầu cả hai sáng hôm sau mang giấy tờ lên làm việc; sáng hôm sau chỉ có ông Nh đến làm việc; sau đó chúng tôi đã cung cấp toàn bộ sự việc cho cơ quan điều tra.

Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc Nguyễn Chi L điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 93H1-164.08 lên ga bỏ chạy với mục đích chiếm đoạt xe, khi Dương Hoàng Nh xuống xe đi vệ sinh, tại đường nội bộ vành đai sân bay Tân Sơn Nhất ở vị trí gần cột đèn chiếu sáng có số hiệu 231 trên hàng rào kim loại bảo vệ đường băng sân bay Tân Sơn Nhất, nằm trong khu vực giữa cổng gác số 05 và cổng gác số 06.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐDGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình thể hiện: Xe gắn máy hai bánh hiệu Yamaha Exciter, biển số 93H1-164.08 có giá trị là 19.500.000 đồng.

Các biên bản nhận dạng; các bản ảnh nhận dạng; các bản ảnh hoạt động nhận dạng thể hiện: Ngô Thanh T, Ngô Xuân T, Lê Gia B, Dương Hoàng Nh đều nhận ra Nguyễn Chi L là người đã chiếm đoạt xe của Dương Hoàng Nh.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV2 ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không Không quân đã truy tố bị cáo Nguyễn Chi L về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chi L từ 16 đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/4/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Việc xử lý vật chứng của Cơ

quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân chủng Phòng không Không quân và Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 là có căn cứ. Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân chủng Phòng không Không quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không Không quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa làm rõ các nội dung như: Người phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, giá trị tài sản bị chiếm đoạt ...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Chi L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 93H1-164.08 đã bán cho Dương Hoàng Nh. Để thực hiện được ý định của mình, L đã chủ động liên lạc và đưa ra những thông tin không đúng sự thật để gặp Nh, tìm cách tiếp cận xe và đã được Nh giao xe cho điều khiển. Lợi dụng lúc Nh rời khỏi xe để đi vệ sinh, L đã bất ngờ, nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy nhằm chiếm đoạt xe mô tô của Nh. Giá trị chiếc xe mô tô mà L đã chiếm đoạt của Nh là 19.500.000 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chi L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại, bị cáo đã bị các chiến sĩ gác cổng giữ lại, lập biên bản tạm giữ tài sản,

bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền và sau đó bị hại cũng đã được nhận lại nguyên vẹn tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo đang khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để có những quyết định phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân chủng Phòng Không không quân đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho bị hại Dương Hoàng Nh 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm số 93H1-164.08 và các giấy tờ có liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như trên là phù hợp.

Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho bị cáo Nguyễn Chi L 01 chiếc áo công nhân xây dựng của Tổng công ty xây dựng Hà Nội-CTCP, Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như trên là phù hợp.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chi L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chi L 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/4/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Chi L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/10/2024) đối với bị cáo; và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA